TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2022
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Kim Doãn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Võ Hùng Em

2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng.

- *Thư ký phiên toà*: Nguyễn Văn Đục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc *" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa :

1. *Nguyên đơn*: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Nguyễn Phương B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Phương B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 11 năm 2021 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày :

1. Về hôn nhân:

Do mai mối và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên tôi và anh Nguyễn Phương B kết hôn với nhau vào năm 2018, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 10/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến khi có con thì luôn có mâu thuẩn và chúng tôi đã nhiều lần ly thân nhau, sau đó tự hàn gắn lại, lần ly thân sau cùng gần một năm nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, chồng tôi thường xuyên uống rượu về gây chuyện đánh người khác và đánh vợ, không quan tâm lo lắng gì cho vợ con, tôi cũng đã nhiều lần khuyên nhưng chồng tôi không sửa đổi, từ đó làm cho mâu thuẩn ngày càng trầm trọng thêm. Trong suốt thời gian ly thân chúng tôi không gặp nhau, chồng tôi không lần nào đến thăm con nên chúng tôi không tự hàn gắn lại với nhau được. Hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị H khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 17/7/2019.

3. Về tài sản chung: Chị H khai: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị H khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Bị đơn anh Nguyễn Phương B đã nhận đầy đủ các thủ tục mà Tòa án đã tống đạt như: Thông báo thụ lý số: 239/TB-TLVA ngày 22/12/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 05/TB-TA ngày 18/01/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 03/TB-TA ngày 16/02/2022; Thông báo số 04/2022/TB-TA ngày 16/02/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 24/TB-TA ngày 16/02/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 05/TB-TA ngày 25/02/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Nguyễn Phương B không có ý kiến trình bày và cũng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng*:

Xét yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phương B, địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39

của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Phương B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Phương B là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị không có thời gian hiểu tìm hiểu nhau, anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới anh chị sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẩn và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp luôn bất đồng ý kiến hai người đã nhiều lần ly thân nhau nhưng sau đó tự hàn gắn lại, nhưng anh B vẫn không sửa đổi mặc dù chị H đã cho nhiều cơ hội để sửa sai, từ đó mâu thuẩn ngày càng trầm trọng hơn. Trong thời gian sống ly thân hai người không gặp nhau nên không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho hai người. Hôm nay chị H yêu cầu ly hôn với anh B do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì: trong thời gian sống ly thân anh B không lần nào đến thăm vợ con nên không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho hai người. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo luật định cho anh Nguyễn Phương B nhưng anh B không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Phương B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng B vẫn cố tình vắng mặt, không tham dự phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập được và lời trình bày của chị H để xét xử theo quy định. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Phương B là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*:

Chị H khai: Trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau một đứa con tên Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 17/7/2019. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu Minh T sống với chị H cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nửa cháu Minh T còn nhỏ cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Lê Thị Ngọc H là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Phương B.

Cho chị Lê Thị Ngọc H ly hôn với anh Nguyễn Phương B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 17/7/2019 cho chị Lê Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu sống với chị H). Anh Nguyễn Phương B không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị H không yêu cầu).

Anh Nguyễn Phương B được quyền đến thăm con theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Lê Thị Ngọc H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003365, quyển số 0068 ngày 22/12/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn có mặt nguyên có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sư huyện,
- Đương sự,
- UBND xã L, huyện H,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sư huyệnï.
- Đương sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn